

## *Bài 19*

### QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN

#### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

##### 1. Về kiến thức

HS hiểu nội dung, ý nghĩa của quyền tự do ngôn luận.

##### 2. Về kỹ năng

HS biết sử dụng đúng đắn quyền tự do ngôn luận theo quy định của pháp luật, phát huy quyền làm chủ của công dân.

##### 3. Về thái độ

Nâng cao nhận thức về tự do và ý thức tuân theo pháp luật trong HS. Phân biệt được thế nào là tự do ngôn luận và lợi dụng tự do ngôn luận để phục vụ mục đích xấu.

#### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

##### 1. Về nội dung

Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền được thông tin, quyền hội họp, lập hội, biểu tình có quan hệ chặt chẽ với nhau, được quy định trong cùng một điều là Điều 69 Hiến pháp năm 1992. Đây là những quyền rất quan trọng thể hiện quyền làm chủ của nhân dân và tính dân chủ của Nhà nước nhằm bảo đảm cho công dân có các điều kiện cần thiết để chủ động tham gia vào hoạt động của Nhà nước. Trong các quyền trên, quyền tự do ngôn luận thể hiện rõ nhất quyền làm chủ của nhân dân, nắm vững quyền tự do ngôn luận có thể sử dụng tốt các quyền khác. Quyền tự do ngôn luận có quan hệ chặt chẽ với quyền tự do báo chí và thường thể hiện thông qua quyền tự do báo chí.

Bài gồm hai nội dung chính :

– Thế nào là quyền tự do ngôn luận ? Quyền tự do ngôn luận là quyền được tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến vào công việc chung của đất nước, của xã hội.

– Công dân sử dụng quyền tự do ngôn luận như thế nào ? Sử dụng quyền tự do ngôn luận phải tuân theo quy định của pháp luật để phát huy quyền làm chủ của công dân.

## **2. Về phương pháp**

Bài này có thể tổ chức dạy học bằng hình thức đàm thoại, thảo luận theo hai chủ đề nội dung để HS có thể phát biểu quan niệm, bày tỏ suy nghĩ của mình về quyền tự do ngôn luận và phương thức sử dụng quyền tự do ngôn luận.

## **3. Tài liệu và phương tiện**

- SGK GDCD 8.
- Các phương tiện tổ chức đàm thoại.
- Sưu tầm một số câu chuyện liên quan đến việc sử dụng quyền tự do ngôn luận và lợi dụng tự do ngôn luận để phục vụ mục đích xấu.
- Hiến pháp năm 1992, Luật Báo chí.

## **III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Đây là những gợi ý tổ chức bài học theo hình thức đàm thoại.

### **Hoạt động 1 : Chuẩn bị đàm thoại.**

– Xác định chủ đề của buổi đàm thoại là : “*Quyền tự do ngôn luận của công dân*”. Hai nội dung chính cần tập trung thảo luận là : “*Thế nào là tự do ngôn luận ?*” và “*Công dân sử dụng quyền tự do ngôn luận như thế nào ?*”.

- Ghi chủ đề và nội dung chính cần thảo luận lên bảng.
- Cử người làm thư kí ghi biên bản.

**Hoạt động 2 : Thảo luận hai nội dung : “*Thế nào là tự do ngôn luận ?*” và “*Công dân sử dụng quyền tự do ngôn luận như thế nào ?*”.**

– Tất cả HS đều có thể phát biểu ý kiến trực tiếp, đọc bài tham luận viết (nếu như đã được chuẩn bị trước) hoặc nêu những thắc mắc về hai nội dung trên và những vấn đề có liên quan. Cũng có thể chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm được giao chuẩn bị một nội dung.

– Trong quá trình đàm thoại, GV là người trực tiếp điều khiển và HS có thể tranh luận hoặc giải thích các ý kiến của nhau. Ngoài ra, để tiếp cận nội dung bài học GV yêu cầu HS giải quyết tình huống trong mục Đặt vấn đề để trả lời các câu hỏi gợi ý hoặc đưa thêm các câu hỏi như : “Dựa trên cơ sở nào để phân biệt tự do ngôn luận và lợi dụng tự do ngôn luận để phục vụ mục đích xấu ?”, “Làm thế nào để sử dụng có hiệu quả quyền tự do ngôn luận ?”.

### **Hoạt động 3 : Kết thúc đàm thoại.**

– Dựa vào biên bản tổng hợp, GV nêu tóm tắt các ý kiến đã phát biểu, phân tích rõ ý kiến nào đúng, ý kiến nào sai, giải thích rõ vì sao.

– Cuối cùng, GV chốt lại theo Nội dung bài học, đồng thời nhấn mạnh công dân phải sử dụng quyền tự do ngôn luận theo quy định của pháp luật :

- + Tự do trong khuôn khổ pháp luật quy định, không lợi dụng tự do để phát biểu lung tung, vu khống, vu cáo người khác hoặc xuyên tạc sự thật, phá hoại, chống lại lợi ích của Nhà nước, của nhân dân.
- + Sử dụng quyền tự do ngôn luận nhằm xây dựng và bảo vệ lợi ích chung của tập thể, của đất nước. Thông qua quyền tự do ngôn luận để phát huy dân chủ, thực hiện quyền làm chủ của công dân, phê bình, đóng góp ý kiến xây dựng tổ chức, cơ quan, xây dựng đường lối, chiến lược xây dựng và phát triển đất nước.
- + Để sử dụng có hiệu quả quyền tự do ngôn luận theo quy định của pháp luật, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, công dân nói chung và HS nói riêng cần phải ra sức học tập nâng cao kiến thức văn hoá, xã hội, tìm hiểu và nắm vững pháp luật, nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước để có thể đóng góp các ý kiến có giá trị và tham gia vào hoạt động quản lí nhà nước, quản lí xã hội.

### **Gợi ý giải bài tập**

Có thể sử dụng bài tập 1 và bài tập 2 trong SGK để kiểm tra nhanh các kiến thức đã học.

– *Bài tập 1 :*

Tình huống thể hiện quyền tự do ngôn luận của công dân : b, d.

– Bài tập 2 :

Có thể :

- + Trực tiếp phát biểu tại các cuộc họp lấy ý kiến đóng góp của công dân vào dự thảo luật.
- + Viết thư đóng góp ý kiến gửi cơ quan soạn thảo...

#### IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

##### **1. Hiến pháp 1992**

Điều 69

Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí ; có quyền được thông tin, có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật.

##### **2. Luật Báo chí**

Điều 2. Bảo đảm quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí

Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí và để báo chí phát huy đúng vai trò của mình.

Báo chí, nhà báo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và được Nhà nước bảo hộ ; không một tổ chức, cá nhân nào được hạn chế, cản trở báo chí, nhà báo hoạt động. Không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tập thể và công dân.

Báo chí không bị kiểm duyệt trước khi in, phát sóng.

Điều 10. Những điều không được thông tin trên báo chí.

Để quyền tự do ngôn luận trên báo chí được sử dụng đúng đắn, báo chí phải tuân theo những điều sau đây :

1. Không được kích động nhân dân chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân ;

2. Không được kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, kích động dâm ô, đồi trụy, tội ác ;

3. Không được tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định ;

4. Không được đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân.